

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	6 - 38
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>	6 - 9
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021</i>	10
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021</i>	11 - 12
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021</i>	13 - 38

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Petro Times (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Petro Times tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng, được thành lập vào ngày 13/10/2015 theo giấy chứng nhận kinh doanh số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp và được Sở Công thương cấp giấy phép kinh doanh xăng dầu số 113/GCNĐDK-SCT ngày 28 tháng 5 năm 2020.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 05 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 05 được cấp ngày 16 tháng 07 năm 2021.

***Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 05: 80.000.000.000 VND***

### **Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : Số 54 phố Tiền Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng  
Điện thoại : 0225.3625882  
Email : info.petrotimes@gmail.com  
Mã số thuế : 0 2 0 1 6 5 1 3 5 4

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 38).

### **Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### ***Hội đồng Quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Phạm Văn Kỳ	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2021
Ông Nguyễn Văn Triu	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2021
Bà Phạm Thị Ly	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2021
Ông Hồ Văn Kiểm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021

#### ***Ban Kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Bà Cao Thị Phương	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021
Bà Hồ Thị Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021
Bà Lương Thị Kim Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban Tổng Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Song	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13/7/2021
Ông Phạm Văn Kỳ	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 13/7/2021
Ông Nguyễn Văn Triu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 14/7/2021
Bà Phạm Thị Ly	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 14/7/2021

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ.

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2022.

Thay mặt Ban Giám đốc

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Văn Song**

Số : 1007.01/2021/NVT2-BCTC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
**Về Báo cáo tài chính năm 2021**Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Petro Times**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Petro Times, được lập ngày 24 tháng 02 năm 2022 từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Petro Times chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Petro Times tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

**Kiểm toán viên**

**Phạm Văn Tuấn**

GCNĐKHNKT số: 4497-2018-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>243.626.852.710</b>	<b>102.191.378.991</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>24.429.030.490</b>	<b>4.868.523.079</b>
1. Tiền	111		24.429.030.490	4.868.523.079
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>33.255.400.000</b>	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	21.495.023.405	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.739.623.405)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	13.500.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>101.688.306.700</b>	<b>59.182.882.275</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	78.629.325.594	48.741.284.741
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	15.736.420.894	7.628.681.353
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	5.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	2.322.560.212	2.812.916.181
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>77.860.784.621</b>	<b>38.139.973.637</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	77.860.784.621	38.139.973.637
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.393.330.899</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.393.330.899	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>20.975.956.708</b>	<b>8.803.031.901</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>V.9a</b>	<b>16.431.820.431</b>	<b>7.416.510.476</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		10.064.720.431	7.416.510.476
<i>Nguyên giá</i>	222		11.905.659.613	8.768.468.705
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.840.939.182)	(1.351.958.229)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9b	6.367.100.000	-
<i>Nguyên giá</i>	228		6.367.100.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.10</b>	<b>2.591.819.903</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.591.819.903	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.952.316.374</b>	<b>1.386.521.425</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	1.952.316.374	1.386.521.425
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>264.602.809.418</b>	<b>110.994.410.892</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>176.961.801.785</b>	<b>92.593.779.822</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>176.961.801.785</b>	<b>92.593.779.822</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	6.415.174.448	8.939.168.246
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	42.077.091.395	21.039.499.819
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	569.659.418	119.053.336
4. Phải trả người lao động	314		144.998.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	127.754.878.524	62.496.058.421
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>87.641.007.633</b>	<b>18.400.631.070</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>87.641.007.633</b>	<b>18.400.631.070</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	15.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	15.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.641.007.633	3.400.631.070
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.400.631.070	2.314.497.004
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.240.376.563	1.086.134.066
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>264.602.809.418</b>	<b>110.994.410.892</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2022

Tông Giám đốc



Nguyễn Văn Song

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.432.363.924.401	496.636.261.744
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.432.363.924.401	496.636.261.744
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.416.430.906.456	486.859.410.019
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.933.017.945	9.776.851.725
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.027.432.606	18.047.446
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.503.511.829	2.672.479.146
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.684.621.429	2.672.479.146
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.709.296.656	1.781.420.840
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.847.453.156	3.593.851.034
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.900.188.910	1.747.148.151
11. Thu nhập khác	31	VI.7	122.935.235	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	515.941.977	311.584.455
13. Lợi nhuận khác	40		(393.006.742)	(311.584.455)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.507.182.168	1.435.563.696
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.266.805.605	349.429.630
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.240.376.563</u>	<u>1.086.134.066</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>614</u>	<u>724</u>

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Huyền Trang

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Văn Song

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.507.182.168	1.435.563.696
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.096.981.561	595.495.591
- Các khoản dự phòng	03		1.739.623.405	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		198.581.293	(18.047.446)
- Chi phí lãi vay	06		5.684.621.429	2.672.479.146
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.226.989.856	4.685.490.987
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(43.920.437.142)	(13.249.201.646)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(39.720.810.984)	(27.267.191.327)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		19.197.101.406	16.410.047.151
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(565.794.949)	(418.087.647)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(21.495.023.405)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.570.686.660)	(2.672.479.146)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(816.199.523)	(324.442.846)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(78.664.861.402)</b>	<b>(22.835.864.474)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(13.704.821.896)	(5.916.780.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		238.500.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(20.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		46.805.374	18.047.446
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(31.919.516.521)</b>	<b>(5.898.732.554)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		65.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		585.654.319.293	245.869.352.390
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(520.509.433.959)	(214.073.293.969)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>130.144.885.334</b>	<b>31.796.058.421</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>19.560.507.411</b>	<b>3.061.461.393</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>4.868.523.079</b>	<b>1.807.061.686</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>24.429.030.490</b>	<b>4.868.523.079</b>

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu



Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

M.S.D.N: 07651354  
**Tổng Giám đốc**  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 PETRO TIMES  
 THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



Nguyễn Văn Song

# CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Buôn bán sản phẩm xăng dầu và các sản phẩm liên quan.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:** Không có.
- Cấu trúc doanh nghiệp**  
**Văn phòng đại diện**

Văn phòng	Địa chỉ
Văn phòng đại diện – Công ty Cổ phần Petro Times	Tầng 6, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Doanh nghiệp có 34 nhân viên đang làm việc. (Số đầu năm là 21 nhân viên).
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

#### Chứng khoán kinh doanh:

Chứng khoán kinh doanh phải được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị thị trường của chứng khoán kinh doanh bị giảm xuống thấp hơn giá gốc, kế toán được lập dự phòng giảm giá.

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được tính theo công thức sau:

Mức trích dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán = Giá trị khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm - Số lượng chứng khoán doanh nghiệp đang sở hữu tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm x Giá chứng khoán thực tế trên thị trường

Doanh nghiệp phải hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh. Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Khi nhà đầu tư nhận được thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do công ty cổ phần sử dụng thặng dư vốn cổ phần, các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (chia cổ tức bằng cổ phiếu) để phát hành thêm cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm trên thuyết minh Báo cáo tài chính, không ghi nhận giá trị cổ phiếu được nhận, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư vào công ty cổ phần.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh (tính theo từng loại chứng khoán), giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động (bình quân gia quyền theo từng lần mua).

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ hữu hình

##### a) Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Tài sản cố định khác	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10

##### b) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất,



## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Doanh nghiệp bao gồm:

#### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Doanh nghiệp đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Doanh nghiệp là quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

#### **c) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí XD CBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

##### ***Vốn khác thuộc chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

##### ***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hoá, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Tiền lãi***

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

#### **13. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### **15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

#### 16. Công cụ tài chính

##### i. Tài sản tài chính

###### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*  
Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

###### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

###### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

###### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

###### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

##### ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### **iii. Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **17. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1./.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

##### **1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.130.823.636	371.423.065
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.298.206.854	4.497.100.014
<b>Cộng</b>	<b><u>24.429.030.490</u></b>	<b><u>4.868.523.079</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đăng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

##### a. Chứng khoán kinh doanh

Chi tiết Chứng khoán kinh doanh và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng	Giá gốc	Dự phòng	Số lượng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>						
Công ty Cổ phần Vincom Retail (VRE)	103.000	3.162.385.635	(62.085.635)	-	-	-
Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (PLX)	309.000	18.332.637.770	(1.677.537.770)	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>412.000</b>	<b>21.495.023.405</b>	<b>(1.739.623.405)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Toàn bộ số cổ phiếu trên đang được thế chấp cho khoản vay margin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset.

##### b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/2021/10172436/HĐTG ngày 28/09/2021, số tiền 7.500.000.000 VND, kỳ hạn 06 tháng, lãi suất 3,7%/năm.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 02/2021/10172436/HĐTG ngày 06/10/2021, số tiền 3.000.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 4,8%/năm.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 03/2021/10172436/HĐTG ngày 06/10/2021, số tiền 3.000.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 4,8%/năm.

Các khoản tiết kiệm trên đang được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng FS	1.411.683.702	1.461.687.200
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	-	1.752.617.350
Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Úc	-	1.589.451.471
Công ty Cổ phần Xăng dầu Hưng Yên	-	2.115.933.600
Công ty TNHH Hàng hải An Tâm	1.375.686.156	2.080.410.485
CN Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu xăng dầu Hoàng Anh tại Vĩnh Phúc	9.567.449.769	-
Công ty TNHH Thương mại hợp tác Tân Hoàng Lâm	3.697.386.724	-
Các khách hàng khác	62.577.119.243	39.741.184.635
<b>Cộng</b>	<b><u>78.629.325.594</u></b>	<b><u>48.741.284.741</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Bách Khoa	-	1.037.197.261
Công ty Cổ phần xăng dầu khí Ninh Bình	791.574.203	1.982.296.320
Công ty TNHH nhiên liệu xăng dầu Sài Gòn	-	1.929.338.500
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Ngọc Khánh	1.310.608.348	819.060.000
Công ty Cổ phần tập đoàn Dương Đông	1.284.000.000	-
Công ty Cổ phần xăng dầu khí Quảng Ninh	2.185.718.047	-
Công ty Cổ phần xăng dầu Dầu Khí Thái Nguyên	3.162.714.790	-
Các nhà cung cấp khác	7.001.805.506	1.860.789.272
<b>Cộng</b>	<b><u>15.736.420.894</u></b>	<b><u>7.628.681.353</u></b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Kiều Thị Hiền (*)	2.000.000.000	-
Ông Phạm Đức Sơn (**)	3.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

(\*) Là khoản cho vay bà Kiều Thị Hiền theo hợp đồng số 02/HĐ/DN ngày 24/12/2021, số tiền 2.000.000.000 VND, thời hạn cho vay là 3 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 8%/năm.

(\*\*) Là khoản cho vay ông Phạm Đức Sơn theo hợp đồng số 03/HĐ/DN ngày 25/12/2021, số tiền 3.000.000.000 VND, thời hạn cho vay là 3 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 8%/năm.

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	<b><i>200.000.000</i></b>	-
Ông Phạm Văn Kỳ - Phải thu tạm ứng	-	-	200.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b><i>2.322.560.212</i></b>	-	<b><i>2.612.916.181</i></b>	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.322.560.212	-	2.612.916.181	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.322.560.212</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>2.812.916.181</u></b>	<b><u>-</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	51.055.602	-
Hàng hóa	77.860.784.621	-	38.088.918.035	-
<b>Cộng</b>	<b>77.860.784.621</b>	<b>-</b>	<b>38.139.973.637</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	1.751.988.786	1.272.794.228
Chi phí bảo hiểm	142.870.774	80.193.531
Chi phí khác	57.456.814	33.533.666
<b>Cộng</b>	<b>1.952.316.374</b>	<b>1.386.521.425</b>

**9. Tài sản cố định****a) Tài sản cố định hữu hình**

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	8.588.468.705	180.000.000	8.768.468.705
Mua trong năm	4.207.396.363	-	4.207.396.363
Thanh lý, nhượng bán	(1.070.205.455)	-	(1.070.205.455)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.725.659.613</b>	<b>180.000.000</b>	<b>11.905.659.613</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.222.958.229	129.000.000	1.351.958.229
Khấu hao trong năm	1.060.981.561	36.000.000	1.096.981.561
Thanh lý, nhượng bán	(608.000.608)	-	(608.000.608)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.675.939.182</b>	<b>165.000.000</b>	<b>1.840.939.182</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	7.365.510.476	51.000.000	7.416.510.476
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.049.720.431</b>	<b>15.000.000</b>	<b>10.064.720.431</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 10.961.986.886 VND và 9.349.687.098 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng.

**b) Tài sản cố định vô hình**

Là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài tại thửa 18, lô LK6, khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CY537566 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp cho Công ty Cổ phần Petro Times ngày 06 tháng 10 năm 2021. Quyền sử dụng đất đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	-	2.591.819.903	-	2.591.819.903
<i>Công trình xây dựng, sửa chữa văn phòng (*)</i>	-	<i>2.591.819.903</i>	-	<i>2.591.819.903</i>
<b>Cộng</b>	-	<b>2.591.819.903</b>	-	<b>2.591.819.903</b>

(\*) Là chi phí xây dựng, sửa chữa văn phòng tại thửa 18, lô LK6, khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, hiện đang trong giai đoạn nghiệm thu, quyết toán.

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	-	6.642.400.000
Công ty Cổ phần vật tư - xăng dầu Hải Dương	711.791.078	505.007.441
Công ty TNHH thương mại tổng hợp xăng dầu Việt Trung	630.368.824	192.856.173
Công ty TNHH vận tải và thương mại xăng dầu Thiên Phúc	1.858.822.159	-
Các nhà cung cấp khác	3.214.192.387	1.598.904.632
<b>Cộng</b>	<b>6.415.174.448</b>	<b>8.939.168.246</b>

#### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xăng dầu Hưng Yên	2.025.306.800	-
Công ty Cổ phần xăng dầu Hưng Yên - Chi nhánh Hải Phòng	-	5.786.919.400
Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Delta	1.095.797.100	1.215.085.061
Công ty TNHH VTB Ngôi Sao	3.103.934.360	3.617.637.460
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xăng dầu Hoàng Anh	3.691.949.770	-
Công ty TNHH Thương mại Xăng dầu Thăng Long Hà Nội	2.177.500.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Linh Hương	1.504.150.618	-
Các khách hàng khác	28.478.452.747	10.419.857.898
<b>Cộng</b>	<b>42.077.091.395</b>	<b>21.039.499.819</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	14.623.706	206.938.733	(206.938.733)	14.623.706
Thuế thu nhập doanh nghiệp	104.429.630	1.266.805.605	(816.199.523)	555.035.712
Các loại thuế khác	-	65.364.444	(65.364.444)	-
<b>Cộng</b>	<b>119.053.336</b>	<b>1.539.108.782</b>	<b>(1.088.502.700)</b>	<b>569.659.418</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ ngắn hạn bên liên quan</b>	-	-	<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>
Vay ông Phạm Văn Kỳ	-	-	3.200.000.000	3.200.000.000
Vay ông Nguyễn Văn Triu	-	-	2.800.000.000	2.800.000.000
<b>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</b>	<b>127.754.878.524</b>	<b>127.754.878.524</b>	<b>56.496.058.421</b>	<b>56.496.058.421</b>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>116.386.509.276</b>	<b>116.386.509.276</b>	<b>56.496.058.421</b>	<b>56.496.058.421</b>
Vay ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	3.000.000.000	3.000.000.000
Vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000
Vay ngân hàng ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (a)	6.423.665.194	6.423.665.194	9.000.000.000	9.000.000.000
Vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Phòng(b)	64.658.628.790	64.658.628.790	31.320.000.000	31.320.000.000
Vay ngân hàng TMCP Quân đội - CN Nam Hải Phòng (c)	27.481.695.502	27.481.695.502	8.176.058.421	8.176.058.421
Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hải Phòng (d)	17.822.519.790	17.822.519.790	-	-
<b>Vay ngắn hạn tại công ty chứng khoán</b>	<b>11.368.369.248</b>	<b>11.368.369.248</b>	-	-
Vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*)	1.070.298.939	1.070.298.939	-	-
Vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (**)	10.298.070.309	10.298.070.309	-	-
<b>Cộng</b>	<b>127.754.878.524</b>	<b>127.754.878.524</b>	<b>62.496.058.421</b>	<b>62.496.058.421</b>

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng số 1603-LAV-210005237 ngày 20/01/2021 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 09/06/2021. Tổng hạn mức tín dụng công ty đang được cấp là 10.000.000.000 VND, hạn mức này bao gồm toàn bộ dư nợ của HĐTD số 1603-LAV-200004429 ngày 14/01/2020. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn nhận nợ từng lần không quá 03 tháng theo kế ước nhận nợ. Lãi suất vay áp dụng cho từng lần giải ngân theo quy định tại kế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo theo hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ 3) số 04/2020/EIBHP/TCDN ngày 14/01/2020 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 21/01/2021. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 702, tờ bản đồ số 46, diện tích 1367,8m<sup>2</sup> đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 7.986.000.000 VND.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/10172436/HĐTD ngày 12/05/2021. Theo đó, hạn mức cấp tín dụng tối đa của Công ty là 80.000.000.000 VND, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn và lãi suất cho vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Khoản vay được đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản (của bên thứ 3) số 01/2018/10172436/HĐBĐ ngày 27/06/2018. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 268A, tờ bản đồ số 16, diện tích 58m<sup>2</sup> tại thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Nam và bà Lưu Thị Nhấm. Giá trị tài sản đảm bảo: 522.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản (của bên thứ 3) số 02/2018/10172436/HĐBĐ ngày 27/06/2018. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 943, tờ bản đồ số 7, diện tích 47.9m<sup>2</sup> tại tổ 10, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ và bà Hà Thị Kim Oanh. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.053.800.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 04/2018/10172436/HĐBĐ ký ngày 06/07/2018. Tài sản thế chấp là xe Xitec HoWo, biển kiểm soát 15C-298.71 thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Thương Mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro times). Giá trị tài sản đảm bảo: 800.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 01/2019/10172436/HĐBĐ ngày 11/01/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 264/2005, tờ bản đồ số 47/2005, diện tích 84m<sup>2</sup> tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, thuộc quyền sở hữu của bà Phạm thị Ly và ông Kiều Hữu Sang. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.100.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 02/2019/10172436/HĐBĐ ký ngày 21/01/2019. Tài sản thế chấp là xe Mazda CX5, biển kiểm soát 15A-456.22 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương Mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro times). Giá trị tài sản đảm bảo: 800.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 03/2019/10172436/HĐBĐ ngày 18/02/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 48, tờ bản đồ số 52, diện tích 84m<sup>2</sup> tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.100.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 04/2019/10172436/HĐBĐ ngày 23/05/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 44, tờ bản đồ số 18, diện tích 425,4m<sup>2</sup> tại thôn Linh Sơn, xã Bình yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ và bà Hà Thị Kim Oanh. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.389.706.000 VND.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Hợp đồng thế chấp số 05/2019/10172436/HĐBĐ ký ngày 26/06/2019. Tài sản thế chấp là tàu dầu HP 4736 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro times). Giá trị tài sản đảm bảo: 470.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 05/2019/10172436/HĐBĐ ngày 17/10/2019. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 49/ lô 98, tờ bản đồ số 2005, diện tích 84m<sup>2</sup> tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.184.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 06/2019/10172436/HĐBĐ ngày 13/12/2019. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 591, tờ bản đồ số 16, diện tích 680,6m<sup>2</sup> tại xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 6.092.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp số 01/2020/10172436/HĐBĐ ngày 14/05/2020. Tài sản thế chấp là xe Xitec chở xăng dầu Hyundai biển kiểm soát 15C-354.64, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.590.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 02/2020/10172436/HĐBĐ ngày 16/10/2020. Tài sản đảm bảo là: Thửa đất số 801 , tờ bản đồ số 15, diện tích 35,2m<sup>2</sup> tại tổ dân phố Hạ đoạn 3, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Hoa. Giá trị tài sản đảm bảo: 387.200.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp số 03/2020/10172436/HĐBĐ ngày 16/10/2020. Tài sản thế chấp là xe ô tô Hyundai Grand I10 biển kiểm soát 15A-621.27 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 350.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 04/2020/10172436/HĐBĐ ngày 23/11/2020.Số CY 566045 vào sổ số CT15269 , thửa đất số 55 tờ bản đồ số 02-2020, diện tích 75m<sup>2</sup>. Đất Số HA2.19 khu đô thị Vinhomes Marina (lô TT1-04/5) tại khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.910.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/10172436/HĐBĐ ngày 30/06/2021. Tài sản đảm bảo là xe I10, BKS 15A - 705.93 HUYNDAI thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 350.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2021/10172436/HĐBĐ ngày 19/10/2021. Tài sản đảm bảo là thửa 18 lô LK6 khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Diện tích 96.m<sup>2</sup> thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 5.160.000.000 VND.
- Hợp đồng tiền gửi ký quỹ có kỳ hạn số: 01/2021/10172436/HĐTГ ngày 28/09/2021 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Số tiền gửi: 7.500.000.000 VND.
- Hợp đồng tiền gửi ký quỹ có kỳ hạn số: 02/2021/10172436/HĐTГ ngày 06/10/2021 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Số tiền gửi: 3.000.000.000 VND.
- Hợp đồng tiền gửi ký quỹ có kỳ hạn số: 03/2021/10172436/HĐTГ ngày 06/10/2021 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Số tiền gửi: 3.000.000.000 VND.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng theo hợp đồng cấp tín dụng số 30203.21.253.2591654.TD, ký ngày 03/06/2021. Hiện tại, Công ty đang được áp dụng hạn mức cấp tín dụng là 25.000.000.000 VND (bao gồm các hình thức: cho vay theo hạn mức, thấu chi và bảo lãnh), thời hạn cấp hạn mức đến 28/05/2022. Mục đích của khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

thương mại xăng dầu của Công ty cho giai đoạn 2021-2022. Hiện tại, Công ty đang được cấp tín dụng theo 2 hình thức sau:

- Cho vay theo hạn mức: Thời hạn của mỗi khoản vay không quá 03 tháng. Lãi suất áp dụng là lãi suất cố định hoặc thả nổi, được quy định cụ thể tại hợp đồng và văn bản nhận nợ. Nghĩa vụ vay được đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

+ Hợp đồng thế chấp số 26565.20.253.2591654.BĐ ngày 11/06/2020. Tài sản đảm bảo là xe dầu kéo, biển kiểm soát 15C-358.65, xe Sơ mi Romooc, biển kiểm soát 15R-150.79, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.035.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ 3) số 52692.20.253.2591654.BĐ ngày 13/10/2020. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 1579 (tách ra từ thửa đất số 486), tờ bản đồ 07, diện tích 38m<sup>2</sup> tại tổ dân phố số 10, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Trọng và bà Phạm Thị Chi. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.388.088.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 726.21.253.2591654.BĐ ngày 06/01/2021. Tài sản đảm bảo là xe dầu kéo, biển kiểm soát 15H-006.34 và xe Sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 15R-154.24, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.700.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp (của bên thứ 3) số 4702.21.253.2591654.BĐ ngày 25/01/2021. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 515, tờ bản đồ số 110, diện tích 256 m<sup>2</sup> tại phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, thuộc sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 6.706.501.700 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 9817.21.253.2591654.BĐ ngày 26/02/2021. Tài sản đảm bảo là xe dầu kéo biển kiểm soát 15H-009.32 và xe Sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 15R-154.39 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.430.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 12758.21.253.2591654.BĐ ngày 16/03/2021. Tài sản đảm bảo là xe ô tô Xitec biển kiểm soát 15C-120.13, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.400.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 23177.21.253.2591654.BĐ ngày 06/05/2021. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 449, Tờ bản đồ số 60 (TL đo năm 2004), diện tích 233m<sup>2</sup> tại xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, thuộc sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 7.096.348.000 VND.

- Cho vay theo hạn mức thấu chi: Loại hình thấu chi là thấu chi theo dòng tiền (không tài sản đảm bảo). Thời hạn cấp hạn mức thấu chi từ ngày ký hợp đồng đến ngày 28/05/2022. Lãi suất áp dụng là lãi suất thả nổi hoàn toàn.

(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 89/2021-HĐCVHM/NHCT160-CNHP06 ngày 10/06/2021. Hạn mức cho vay không vượt quá 25.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức từ 10/06/2021 đến 10/06/2022. Lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh, được xác định và điều chỉnh theo quy định tại hợp đồng cấp hạn mức và trên giấy nhận nợ. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ không quá 2 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp số 51/2021/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 10/06/2021 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp BĐS số 52/2021/SĐBSHĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ký 10/06/2021. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng 58m<sup>2</sup> đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 268B, tờ bản đồ số 16, tại địa chỉ thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Kiều Hữu Sang và vợ là bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo là: 696.000.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá trị số 69/2021/HĐBĐ/NHCT160-CNH06 ngày 02/07/2021. Tài sản cầm cố là: Số dư thẻ tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng phát hành, Số thẻ tiết kiệm có kỳ hạn CA12326673, Chủ sở hữu là bà Phạm Thị Chi, Số tiền 8.000.000.000 VND, kỳ hạn 04 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 3.6%/năm, hợp đồng được tiếp tục gia hạn cho tới khi nghĩa vụ đảm bảo chấm dứt và các bên hoàn thành thủ tục giải chấp tài sản.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 107/2021/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 02/12/2021. Tài sản thế chấp là: Thửa đất tại tổ 27 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, thửa số 122 diện tích 84m<sup>2</sup>, thuộc quyền sở hữu của ông Kiều Hữu Sang và vợ là bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo là 3.192.000.000 VND.

(\*) Là khoản vay margin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng dịch vụ giao dịch kí quỹ ngày 29/07/2021.

(\*\*) Là khoản vay margin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset theo hợp đồng mở tài khoản giao dịch ngày 10/11/2021.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Lãi vay nhập gốc</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<b>Vay ngắn hạn bên liên quan</b>	<b>6.000.000.000</b>	-	-	<b>(6.000.000.000)</b>	-
<b>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</b>	<b>56.496.058.421</b>	<b>585.654.319.293</b>	-	<b>(514.509.433.959)</b>	<b>127.754.878.524</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	56.496.058.421	549.113.029.609	-	(489.222.578.754)	116.386.509.276
Vay ngắn hạn tại công ty chứng khoán	-	36.541.289.684	113.934.769	(25.286.855.205)	11.368.369.248
<b>Cộng</b>	<b>62.496.058.421</b>	<b>585.654.319.293</b>	<b>113.934.769</b>	<b>(520.509.433.959)</b>	<b>127.754.878.524</b>

### 15. **Vốn chủ sở hữu**

#### a) **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	15.000.000.000	2.314.497.004	17.314.497.004
Lợi nhuận trong năm trước	-	1.086.134.066	1.086.134.066
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>3.400.631.070</b>	<b>18.400.631.070</b>
Số dư đầu năm nay	15.000.000.000	3.400.631.070	18.400.631.070
Tăng vốn bằng tiền (*)	65.000.000.000	-	65.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	4.240.376.563	4.240.376.563
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>7.641.007.633</b>	<b>87.641.007.633</b>

(\*) Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2021/PPT/NQ-DHĐCĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2021/PPT/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 01 năm 2021 đã thông qua phương án phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ 15.000.000.000 VND lên 80.000.000.000 VND với nội dung cụ thể như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

-Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Petro Times.
-Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
-Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 VND/cổ phần.
-Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	1.500.000 cổ phần.
-Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:	6.500.000 cổ phần.
-Giá phát hành:	10.000 VND/cổ phần.
-Tỷ lệ phát hành:	3:13 (cổ đông sở hữu 3 cổ phiếu cũ sẽ được quyền mua thêm 13 cổ phiếu mới).
-Hình thức phát hành:	Phát hành cho cổ đông hiện hữu.
-Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
-Hình thức góp vốn:	Cổ đông có thể góp vốn bằng các hình thức sau: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
-Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt phát hành sẽ được HĐQT tổng hợp lại. Quyền mua số cổ phần lẻ (nếu có) do HĐQT quyết định.
-Phương án sử dụng vốn thu được:	Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
-Thời gian bắt đầu góp vốn:	Bắt đầu từ ngày 27/01/2021.
-Phương thức thanh toán:	Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của công ty.

ĐHĐCĐ Công ty uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan việc phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ 15 tỷ VND lên 80 tỷ VND.

Báo cáo kết quả phát hành vốn cho cổ đông hiện hữu năm 2021 số 06/2021/PPT/BC-HĐQT ngày 29 tháng 6 năm 2021 về kết quả phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ 15.000.000.000 VND lên 80.000.000.000 VND với các nội dung sau:

-Số lượng cổ phần thực tế đã được phân phối:	6.500.000 cổ phần.
-Giá trị nguồn vốn thực tế thu về từ đợt phát hành:	65.000.000.000 VND.
-Số lượng cổ đông thực tế tham gia đợt phát hành:	03 cổ đông hiện hữu.
-Ngày hoàn thành đợt phát hành:	28/06/2021.
-Tổng số cổ phiếu hiện đang lưu hành của công ty:	8.000.000 cổ phần.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 04 về việc tăng vốn điều lệ từ 15.000.000.000 VND lên 80.000.000.000 VND. Ngày 20 tháng 7 năm 2021, Công ty đã bị Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 117/QĐ-XPVPHC do thực hiện thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trước khi hoàn thành việc góp vốn.

#### b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Ông Phạm Văn Kỳ	14.400.000.000	18,00%	11.400.000.000	76,00%
Bà Phạm Thị Ly	4.800.000.000	6,00%	2.250.000.000	15,00%
Ông Nguyễn Văn Triu	4.800.000.000	6,00%	1.350.000.000	9,00%
Các cổ đông khác	56.000.000.000	70,00%	-	-
<b>Cộng</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**Số lượng cổ đông tại thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: 307 Cổ đông.**



**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****c) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	8.000.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND./.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.432.363.924.401	496.636.261.744
<b>Cộng</b>	<b><u>1.432.363.924.401</u></b>	<b><u>496.636.261.744</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.416.430.906.456	486.859.410.019
<b>Cộng</b>	<b><u>1.416.430.906.456</u></b>	<b><u>486.859.410.019</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	6.805.374	18.047.446
Lãi tiền cho vay	40.000.000	-
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	3.980.627.232	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.027.432.606</u></b>	<b><u>18.047.446</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.684.621.429	2.672.479.146
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	1.739.623.405	-
Chi phí bán chứng khoán	79.266.995	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.503.511.829</u></b>	<b><u>2.672.479.146</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	365.533.796	464.261.450
Chi phí vận chuyển	1.343.762.860	1.317.159.390
<b>Cộng</b>	<b><u>1.709.296.656</u></b>	<b><u>1.781.420.840</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	952.853.062	860.899.696
Chi phí vật liệu quản lý	374.016.952	183.690.920
Chi phí khấu hao tài sản cố định	139.389.234	121.191.584
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.095.816.157	2.326.509.524
Các chi phí khác	281.377.751	97.559.310
<b>Cộng</b>	<b><u>4.847.453.156</u></b>	<b><u>3.593.851.034</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	8.624.235	-
Thu nhập từ bồi thường	114.311.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>122.935.235</u></b>	<b><u>-</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	245.386.667	-
Phạt chậm nộp, truy thu thuế GTGT, thuế TNDN	185.992.394	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	2.558.916	-
Chi phí khác	82.004.000	311.584.455
<b>Cộng</b>	<b><u>515.941.977</u></b>	<b><u>311.584.455</u></b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.507.182.168	1.435.563.696
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	267.996.394	311.584.455
<i>Chi phí chậm nộp, truy thu thuế</i>	185.992.394	-
<i>Các chi phí khác không được trừ khi tính thuế</i>	82.004.000	311.584.455
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	5.775.178.562	1.747.148.151
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>1.155.035.712</b>	<b>349.429.630</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>111.769.893</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>1.266.805.605</u></b>	<b><u>349.429.630</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.240.376.563	1.086.134.066
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.240.376.563	1.086.134.066
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.901.573	1.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>614</b>	<b>724</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.500.000	1.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	5.401.573	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>6.901.573</b>	<b>1.500.000</b>

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	374.016.952	183.690.920
Chi phí nhân công	1.318.386.858	1.325.161.146
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.096.981.561	121.191.584
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.439.579.017	3.643.668.914
Chi phí khác	285.377.751	101.559.310
<b>Cộng</b>	<b>7.514.342.139</b>	<b>5.375.271.874</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP****1. Giao dịch không bằng tiền**

Trong năm công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay nhập gốc của khoản vay margin	113.934.769	-

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch phát sinh giữa Doanh nghiệp với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Ông Phạm Văn Kỳ</b>		
- Thu tiền góp vốn	55.402.843.630	-
- Trả lại góp vốn thừa	2.212.843.630	-
- Trả tiền vay	3.200.000.000	-
- Tạm ứng	-	200.000.000
- Thu tiền tạm ứng	200.000.000	-
<b>Ông Nguyễn Văn Triu</b>		
- Thu tiền góp vốn	5.935.900.000	-
- Trả lại tiền góp vốn thừa	85.900.000	-
- Vay tiền	-	5.100.000.000
- Trả tiền vay	2.800.000.000	2.300.000.000
<b>Bà Phạm Thị Ly</b>		
- Thu tiền góp vốn	5.960.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh V.6; V14; V15./.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Phạm Văn Kỳ	131.822.769	142.525.616
Bà Phạm Thị Ly	111.184.308	90.860.308
Ông Nguyễn Văn Triu	111.184.308	108.606.462
Bà Cao Thị Phương	67.042.038	-
Bà Hồ Thị Hương	102.441.615	-
Bà Lương Thị Kim Liên	83.756.577	-
<b>Cộng</b>	<b><u>607.431.615</u></b>	<b><u>341.992.385</u></b>

## 2. Thông tin bộ phận

### A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty chỉ thực hiện kinh doanh, buôn bán xăng dầu, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

### B, Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra chủ yếu ở Hải Phòng, chiếm phần lớn doanh thu. Việc kinh doanh ở các địa bàn khác chiếm tỷ trọng không đáng kể, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Dãng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong Hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

##### *Các khoản cho vay*

Công ty cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

#### B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo Hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	127.754.878.524	-	-	127.754.878.524
Phải trả người bán	6.415.174.448	-	-	6.415.174.448
Các khoản phải trả khác	144.998.000	-	-	144.998.000
<b>Cộng</b>	<b>134.315.050.972</b>	-	-	<b>134.315.050.972</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	62.496.058.421	-	-	62.496.058.421
Phải trả người bán	8.939.168.246	-	-	8.939.168.246
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>71.435.226.667</b>	-	-	<b>71.435.226.667</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.429.030.490	4.868.523.079	24.429.030.490	4.868.523.079
Chứng khoán kinh doanh	19.755.400.000	-	19.755.400.000	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.500.000.000	-	13.500.000.000	-
Phải thu khách hàng	78.629.325.594	48.741.284.741	78.629.325.594	48.741.284.741
Các khoản cho vay	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	2.322.560.212	2.812.916.181	2.322.560.212	2.812.916.181
<b>Cộng</b>	<b>143.636.316.296</b>	<b>56.422.724.001</b>	<b>143.636.316.296</b>	<b>56.422.724.001</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	127.754.878.524	62.496.058.421	127.754.878.524	62.496.058.421
Phải trả người bán	6.415.174.448	8.939.168.246	6.415.174.448	8.939.168.246
Các khoản phải trả khác	144.998.000	-	144.998.000	-
<b>Cộng</b>	<b>134.315.050.972</b>	<b>71.435.226.667</b>	<b>134.315.050.972</b>	<b>71.435.226.667</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

#### 5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 24 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu



Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Song